

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày: 31-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Luật.
2. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại:

1. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai có:

- 1/ Lê Nhật Y – sinh năm 1998 tại Vĩnh Long.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện nay: ấp 94, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V – sinh năm 1970 và bà Trần Thị D – sinh năm 1974; có vợ Dương Thị Tú Q – sinh năm 1999 và 02 người (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

- 2/ Dương Đức D (Tên gọi khác: Nguyễn Đức D) – sinh năm 1989 tại Bình Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú: Không có đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú. Nơi ở hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ tên cha và bà Dương Thị M – sinh năm 1969; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 28/2010/HSST ngày 05/02/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt 15 tháng tù theo Bản án số 105/2009/HSST ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/5/2011.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

2. Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (không có).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 26/4/2023, tại căn nhà thuộc ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai Công an xã T bắt quả tang Lê Nhật Y và Dương Đức D (Nguyễn Đức D) đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ dưới nền nhà ngay tại vị trí D và Y đang ngồi là 01 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Y và D khai là ma túy đá của D và Y dùng để sử dụng cho bản thân).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai xác định: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 0,2510 gam, loại: **Methamphetamine**.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Dương Đức D là anh vợ của Lê Nhật Y, cả hai thường xuyên sử dụng ma túy.

Vào sáng ngày 26/4/2023, D và Y cùng nhau đi nhặt hạt điều rồi bán được số tiền 230.000 đồng. Sau khi nhặt hạt điều về, cả hai ngồi nhậu tại nhà của D tại ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc nhậu, D và Y rủ nhau và thống nhất dùng số tiền 230.000 đồng từ việc bán hạt điều để mua ma túy nhằm sử dụng. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Y đi bộ đến khu vực ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Đ tìm gặp một người có tên thường gọi là B để mua ma túy. Khi gặp được B, Y đưa B số tiền 200.000 đồng và nhận được 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa ma túy từ B. Sau khi mua được ma túy, Y cất ma túy vào túi quần bên trái và quay về nhà D. Tại đây, Y nói cho D biết là đã mua được ma túy với giá 200.000 đồng rồi cả hai tiếp tục ngồi nhậu. Đến Khoảng 16 giờ 20 cùng ngày, sau khi nhậu xong, khi Y lấy bịch ma túy trong túi quần ra đặt xuống nền nhà ngay tại vị trí Y và D đang ngồi nhậu để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Dương Đức D và Lê Nhật Y đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 874/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại Cáo trạng số 113/CT-VKS-ĐQ ngày 15/8/2023 Viện kiểm sát nhân D huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lê Nhật Y, Dương Đức D (Nguyễn Đức D) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Lê Nhật Y từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Bị cáo Dương Đức D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 874/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Lê Nhật Y và Dương Đức D đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo: Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 26/4/2023, tại nhà của Dương Đức D tại ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Dương Đức D và Lê Nhật Y có hành vi tàng trữ 0,2510 gam ma túy, loại: **Methamphetamine** với mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 113/CT-VKSĐQ ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự trong xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, nhân cách con người. Bị cáo D từng bị xét xử về hai lần về hành vi “Trộm cắp

tài sản” nhưng đến nay vẫn tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử với mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Nhật Y và Dương Đức D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn xem xét cho các bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn thấp, bị cáo Y phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo Y có con còn nhỏ là những tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo Y và D cùng là người khởi xướng, rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Y là người trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo D là người có nhân thân xấu. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo Y và D là ngang nhau.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 874/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Nhật Y có tên thường gọi là Bi, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Lê Nhật Y, Dương Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng và vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Nhật Y, Dương Đức D (tên gọi khác: Nguyễn Đức D) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Nhật Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

Xử phạt bị cáo Dương Đức D (tên gọi khác: Nguyễn Đức D) một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 874/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng tuyên tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Lê Nhật Y, Dương Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Đ;
- VKSND H.Đ ;
- CCTHADS H.Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn